| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THUẬN CHÂU**<br>**TỈNH SƠN LA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 84/2022/HSST.
Ngày: 27 - 4 - 2022.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lường Thị Hương;

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Lường Thị Tươi;

Bà Lý Thị Vinh.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên toà:*** Bà Bạc Thị Thoản - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2022/HSST, ngày 07 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2022/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

**Lò Văn T;** tên gọi khác: Không; sinh năm: 1993 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã MB, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn N, sinh năm: 1969 và bà Lò Thị Y, sinh năm: 1970; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt giam giữ kể từ ngày 13/01/2022, đến nay có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút, ngày 13/01/2022, tại khu vực Bản N, xã MB, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tổ công tác Công an xã MB, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang: Lò Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm:

- 01 gói giấy màu hồng, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine (Lò Văn T khai là Heroine), có khối lượng 0,35 gam, trích rút toàn bộ 0,35 gam ký hiệu T1 làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy.

Kết luận giám định số: 272, ngày 14/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự

Công an tỉnh Sơn La: "Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy, loại Heroine khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,35 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,35 gam, loại Heroine". (Hoàn lại đối tượng giám định: Chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu T1 không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng K1 = 0,15 gam).

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 13/01/2022, Lò Văn T đi bộ một mình từ nhà ở Bản N, xã MB, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La sang xã XL, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên mục đích tìm mua ma túy sử dụng. Đến khu vực bản P, xã XL, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên Lò Văn T gặp một người đàn ông dân tộc Mông đang đứng ven đường (T không biết họ tên và địa chỉ cư trú) và hỏi mua được một gói ma tuý, được gói bằng nilon màu hồng bên trong có chứa Heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý, Lò Văn T cất giấu vào túi quần đằng trước bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khi Lò Văn T đi đến khu vực Bản N, xã MB, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì gặp Tổ công tác Công an xã MB, huyện Thuận Châu yêu cầu kiểm tra ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Lò Văn T về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 39/CT-VKS, ngày 07/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh tụng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn T về điểm, điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T mức án từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lò Văn T.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,15 gam ma tuý loại Heroine + 01 mảnh nilon màu hồng + một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

Ý kiến của bị cáo Lò Văn T: Nhất trí như bản luận tội của Viện kiểm sát, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm

nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

**[1].** Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

**[2].** Ngày 13/01/2022, Lò Văn T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,35 gam ma tuý, loại Heroine. Mục đích cất giữ để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo Lò Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định chất ma tuý và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của bị cáo Lò Văn T mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân, khối lượng ma túy không lớn, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, làm lây lan phát sinh các tệ nạn ma tuý và những tệ nạn xã hội khác là nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo Lò Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo đã bị áp dụng Biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện, tuy đã hết thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính nhưng vẫn bị coi là nhân thân xấu.

**[3].** Bị cáo Lò Văn T đang bị tạm giam, tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

**[4].** Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có thu nhập. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

**[5].** Về vật chứng vụ án: Đối với 0,15 gam ma tuý, loại Heroine là hàng quốc cấm, Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần được tuyên tiêu huỷ; đối với 01 mảnh nilon màu hồng + một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu xét không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

**[6].** Về nguồn gốc số ma túy, Lò Văn T khai mua của người đàn ông dân tộc Mông tại bản Pí, xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên với giá 100.000 đồng vào ngày 13/01/2022, tuy nhiên Lò Văn T không biết họ tên và địa chỉ cụ thể ở đâu. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra xử lý, cần được chấp nhận.

**[7].** Về án phí: Bị cáo Lò Văn T thuộc hộ cận nghèo, là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**[8].** Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Về tội danh và hình phạt:** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam giữ (ngày 13/01/2022).

**2. Về vật chứng:** Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiêu hủy

- Một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Lò Văn T - TTTPCMT, bắt ngày 13/01/2022. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 024989 đè lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, bên trong phong bì có: Một mảnh nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu;

- Một phong bì màu trắng niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng vụ: Lò Văn T - TTTPCMT, xảy ra ngày 13/01/2022, gồm có: 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở + 01 túi nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu T1, không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng: 0,15 gam. Mặt sau dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 099919 đè lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có 03 dòng chữ ký kèm 03 dòng họ tên và 02 hình dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự

Công an tỉnh Sơn La.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01 tháng 04 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La).

**3.Về Án phí:** Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

**4. Về quyền kháng cáo**: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Lò Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27/4/2022)./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh;
- VKSND ( 02 );
- Sở tư pháp tỉnh;
- Cơ quan CSĐT CA huyện;
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lường Thị Hương**